

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-STC

Trà Vinh, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH GIÁ CẢ HÀNG HÓA THỊ TRƯỜNG TỰ DO VÀ
CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ – CÔNG SẢN THÁNG 01 NĂM 2022

I/- TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01 năm 2022 tăng 0,29% so với tháng trước (khu vực thành thị tăng 0,15%, khu vực nông thôn tăng 0,34% so với tháng trước); tăng 2,91% so với tháng cùng kỳ. CPI bình quân 01 tháng năm 2022 so cùng kỳ năm trước tăng 2,91%.

CHỈ SỐ GIÁ HÀNG TIÊU DÙNG,
CHỈ SỐ GIÁ VÀNG VÀ CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA
TOÀN TỈNH, THÀNH PHỐ
THÁNG 01/2022
(Theo số liệu của Cục thống kê tỉnh)

NHÓM HÀNG	Chỉ số giá so với (%)				Bình quân tháng 01 so với cùng kỳ năm trước
	Kỳ gốc 2019	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
Chỉ số giá tiêu dùng	104,08	102,91	100,29	100,29	102,91
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	104,10	101,40	100,53	100,53	101,40
1. Lương thực	107,15	100,03	100,16	100,16	100,03
2. Thực phẩm	103,36	99,50	100,52	100,52	99,50
3. Ăn uống ngoài gia đình	104,56	107,20	100,74	100,74	107,20
II. Đồ uống và thuốc lá	109,02	105,99	99,50	99,50	105,99
III. May mặc, mũ nón, giày dép	97,83	98,81	99,98	99,98	98,81
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	107,34	104,33	100,03	100,03	104,33
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	103,45	102,66	100,52	100,52	102,66
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	100,51	99,99	100,00	100,00	99,99
20. Dịch vụ khám sức khỏe	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
VII. Giao thông	107,82	115,64	101,08	101,08	115,64
VIII. Bưu chính viễn thông	99,41	99,30	99,56	99,56	99,30
IX. Giáo dục	101,47	100,88	100,01	100,01	100,88
24. Dịch vụ giáo dục	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
X. Văn hóa, giải trí và du lịch	99,79	100,09	100,01	100,01	100,09
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	105,25	101,93	100,04	100,04	101,93
Vàng 99,99%, kiểu nhẫn tròn 1 – 2 chỉ	126,91	95,61	100,93	100,93	95,61
Đôla Mỹ, loại tờ 50 – 100 USD	98,53	98,82	99,67	99,67	98,82

Diễn biến cụ thể một số mặt hàng chính tại thị trường tự do trên địa bàn tỉnh Trà Vinh như sau:

1). Hàng lương thực:

Giá lương thực bán lẻ cho người tiêu dùng trong tháng ổn định so với kỳ trước: Giá bán lẻ lúa thường (lúa sạch) cho người tiêu dùng bình quân ở mức 8.500 đồng/kg; gạo tẻ thường bình quân ở mức 13.000 đồng/kg; gạo Tài nguyên bình quân ở mức 16.000 đồng/kg; gạo thơm Thái 20.000 đồng/kg; gạo ST 24 22.000 đồng/kg.

2). Hàng nông sản thực phẩm:

Giá heo hơi trong tháng tăng so với tháng trước, bình quân ở mức 57.000 đồng/kg (+ 10.000 đồng/kg); Thịt nạc thăn bình quân ở mức 100.000 đồng/kg (+ 5.000 đồng/kg so với tháng trước); Thịt bò thăn ổn định bình quân ở mức 320.000 đồng/kg; thịt bò bắp 280.000 đồng/kg.

Giá gà xô trong tháng tăng so với tháng trước, bình quân ở mức 110.000 – 120.000 đồng/kg (+ 5.000 – 10.000 đồng/kg so với tháng trước); Cá lóc đồng loại I bình quân dao động ở mức 150.000 – 180.000 đồng/kg (+ 5.000 – 10.000 đồng/kg so với tháng trước).

Giá đường tinh luyện RE Coop ổn định so với tháng trước bình quân ở mức 23.000 đồng/kg; Bia Heineken bình quân ở mức 410.000 đồng/thùng (+ 10.000 đồng /thùng so với tháng trước); Nước ngọt có gas 7 Up 180.000 – 190.00 đồng/thùng (+ 5.000 – 10.000 đồng/thùng so với tháng trước); Cocacola 190.000 – 200.000 đồng/thùng (+ 5.000 – 10.000 đồng/thùng so với tháng trước).

Một số loại rau, củ, quả trong tháng ổn định hoặc tăng (giảm) so với tháng trước. Cụ thể: cải xanh 20.000 đồng/kg; Bí đao 15.000 đồng/kg; Cà chua 35.000 đồng/kg; rau xà lách, rau thơm, cà rốt, khoai tây, bắp cải, khổ qua... luôn biến động tăng (giảm) và tùy vào lượng cung cấp và sức mua hàng ngày của người tiêu dùng.

3). Hàng tư liệu sản xuất:

Giá bán lẻ một số loại vật tư nông nghiệp trong tháng ổn định so với tháng trước: Phân Urê (Đạm Cà Mau) 11.600 đồng/kg; phân NPK (20.20.15 Bình Điền) 14.600 đồng/kg.

Vật liệu xây dựng trong tháng nhìn chung đa số các mặt hàng đều ổn định: Xi măng Holcim PCB40 88.000 đồng/bao; Sắt Ø 6 liên doanh 17.316 đồng/kg.

Trong tháng 01 năm 2022, giá gas giảm 10.000 đồng/bình/12 kg so với tháng trước, bình quân bán ra ở mức 435.000 đồng/bình/12kg.

Trong tháng 01 năm 2022, Liên Bộ Công thương – Tài chính đã điều chỉnh 02 lần tăng giá xăng, dầu các loại. Hiện nay, giá bán lẻ xăng, dầu các loại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

- Xăng sinh học RON 95-III 24.460 đồng/lít;
- Xăng sinh học E5 RON 92-II 23.590 đồng/lít;
- Dầu hỏa 17.790 đồng/lít;
- Dầu Đielzen 0,05S 18.900 đồng/lít.

5). Hàng kim khí:

Trong tháng 01 năm 2022 thị trường vàng và ngoại tệ luôn dao động tăng (giảm) so với tháng trước. Cụ thể: Giá vàng 99,99% (nhẫn tròn) bình quân giá bán ra ở mức 5.450.000 đồng/chỉ (+ 205.000 đồng/chỉ so với tháng trước); Tỷ giá Đô la Mỹ bình quân bán ra ở mức 26.313 đồng/USD (+ 3.538 đồng/USD so với tháng trước).

II/- CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ & CÔNG SẢN:

Trong tháng 01 năm 2022 đã thực hiện được một số việc chủ yếu sau:

* *Trình Ủy ban nhân tỉnh:* Định giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất: Dự án Kè chống sạt lở thị trấn Cầu Ngang và xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang (giai đoạn còn lại); dự án Cải tạo, nâng cấp Đường huyện 10, huyện Châu Thành; Khối nhà làm việc Thường trực Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy Trà Vinh; Đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường dẫn vào khu bến tổng hợp Định An, thị xã Duyên Hải; Số liệu (tạm tính) về tiền thuê đất phải nộp theo pháp luật về đất đai của hệ thống đường dây truyền tải điện hiện có trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; giá đất cụ thể để xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất tại khóm 3, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú; Chấp thuận chủ trương bán vật tư, phế liệu thu hồi từ việc tháo dỡ các hạng mục hồ bơi, khán đài, khu nhà hành chính và vận động viên Trung tâm huấn luyện và Thi đấu thể dục, thể thao; Về ý kiến đối với đề án sử dụng tài sản công tại Trường Đại học Trà Vinh vào mục đích liên doanh, liên kết lắp đặt hệ thống Máy công hưởng từ 1.5 Tesla trong tòa nhà Khu thực hành y khoa (nay là Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh); ý kiến đối với thuyết minh báo cáo kết quả thẩm định giá trị tài sản căn nhà số 101, đường Lý Thường Kiệt, phường 3, TPTV; ý kiến đối với phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu; thuê trụ sở làm việc của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh; Về việc sơ kết, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 24/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính; việc điều chuyển tài sản công (xe ô tô chở rác biển số 84A - 001.54).

* *Báo cáo Bộ Tài chính:* Báo cáo tình hình giá cả thị trường tự do trước Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; thực hiện báo cáo kịp thời và đầy đủ công tác báo cáo giá cả thị trường tự do hàng tháng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tham gia định giá tài sản do tòa án tổ chức: 04 cuộc và tổ chức định giá tài sản trong tố tụng hình sự do Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đề nghị: 02 cuộc.

III/- KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 02 NĂM 2022:

- Thường xuyên theo dõi dự báo sự biến động giá trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá tại địa phương theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 Quy định chế độ báo cáo giá thị trường; báo cáo tình hình trước, trong và sau tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

- Tham gia Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể để thẩm định phương án giá đất

khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất (đôi với dự án từ 20 tỷ đồng trở lên) và bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

- Phối hợp với các ngành: Định giá tài sản thanh lý, tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước, tài sản trong hoạt động xét xử của Tòa án, Thi hành án.

Trên đây là tình hình diễn biến giá cả hàng hóa thị trường tự do trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và công tác Quản lý giá – Công sản xin báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Cục QLG;
- Cục Công sản;
- VP.Tỉnh Ủy tỉnh; } báo cáo
- VP.UBND tỉnh; }
- Sở Công thương (để biết);
- BGĐ STC;
- P.TCDN&THTK;
- Lưu: VT; Phòng QL&CS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Bích Như